

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tiến tới hỗ trợ



VN-Index điều chỉnh giảm phiên thứ hai liên tiếp trước áp lực bán ra ồ ạt của nhà đầu tư. Khởi đầu phiên giao dịch có phần lưỡng lự, bên bán đã trở nên sớm chấp nhận mức giá thấp hơn và trở thành người chủ động trên thị trường. Trong phiên giao dịch, mặc dù VN-Index có sự hồi phục trở lại sát mức tham chiếu nhưng bên mua đã không đủ lực kéo thị trường quay lại mức giá xanh. Trong những phiên giao dịch cuối giờ, VN-Index tiếp tục giảm điểm với khối lượng giao dịch không gia tăng. Kết thúc phiên có tới 157 cổ phiếu giảm sàn và chỉ có 3 cổ phiếu tiếp tục tăng trần. So với phiên giao dịch trước, VN-Index giảm tới 7,93 điểm, tương đương 1,72% khi đóng cửa tại 452,83 điểm. Thanh khoản thị trường cũng giảm sút cùng biến động của chỉ số khi lực mua vào tại nhiều cổ phiếu không tiếp tục tăng vào cuối phiên giao dịch. Tổng khối lượng giao dịch trong phiên này đạt 72 triệu cổ phiếu, tương đương 1.607 tỷ đồng giá trị.

Trong khi nhà đầu tư trong nước đẩy mạnh chốt lời, nhà đầu tư nước ngoài đã tăng giá trị mua ròng lên mốc 95 tỷ đồng. Cổ phiếu DPM tiếp tục là cổ phiếu được khối ngoại mua ròng nhiều nhất với khối lượng mua đạt 501 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là cổ phiếu SJS, VSH. Các cổ phiếu được khối ngoại bán ròng gồm IJC, SBT và HSG.

Phiên giảm điểm hôm nay, VN-Index đã lấp đầy khoảng trống giao dịch giữa ngày 02/12 và ngày 03/12 thể hiện đây là một khoảng trống kiệt sức và chính thức khẳng định xu thế ngắn hạn kéo dài từ đáy 419,98 điểm tới đỉnh 468,78 điểm đã kết thúc. Tuy nhiên, ngay sau khi khẳng định kết thúc xu thế, VN-Index đã giảm sát mốc hỗ trợ ngắn hạn tại mốc 448 điểm. Biến động khối lượng thể hiện dòng tiền trong ngắn hạn sẽ có sự hội tụ và điều đó dẫn tới khả năng thành công của mức hỗ trợ 448 điểm trong việc nâng đỡ thị trường. Từ phân tích trên, chúng tôi dự báo sóng điều chỉnh giảm trong hai ngày qua có khả năng kết thúc tại mức 448 điểm cho tới 445 điểm. Nhưng độ vững

chắc của mức kháng cự 470 điểm trong ngắn hạn đã gia tăng, điều đó hàm ý ngay trong kịch bản khả quan (thị trường hồi phục lại từ 448 điểm) thì xác suất phá vỡ mức hỗ trợ 470 điểm sẽ không được đánh giá cao và một biến động trong vòng 20 điểm của VN-Index sẽ không đem lại cơ hội đầu tư T+4 cho hầu hết nhà đầu tư. Nhà đầu tư cần lưu ý sóng giảm trung hạn chỉ được xem đang thay đổi khi mức 470 điểm bị phá vỡ.

HNX:



HNX-Index có phiên giảm điểm thứ hai liên tiếp với mức sụt giảm mạnh. Trong phiên này, dòng tiền nóng đã ột ạt chốt lời tại hầu hết các mã chứng khoán. Kết thúc phiên, cổ phiếu BVS đã phải đóng cửa tại mức giá đỏ, PGS đóng cửa với lượng dư mua không thuyết phục và chỉ có VFR có mức dư mua lớn trong phiên giao dịch hôm nay.

Đóng cửa tại mức giá thấp nhất trong phiên, HNX-Index giảm 3,69 điểm, tương đương 3,23% so với phiên giao dịch trước. Thanh khoản thị trường sụt giảm mạnh mẽ trong phiên dao dịch thể hiện trong ngắn hạn nhà đầu tư đã chấp nhận mức giá thấp hơn và họ không còn nhiệt tình mua vào ngay phiên giao dịch hôm nay. Nhưng điều này sẽ cho tín hiệu thị trường tiến tới gần đáy ngắn hạn khi dòng tiền mua có sự hội tụ rõ nét hơn. Phiên giao dịch hôm nay chỉ có 66,7 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng, tương đương 1.300 tỷ đồng giá trị giao dịch.

Sau hai phiên giảm mạnh, HNX-Index đã giảm về gần mức hỗ trợ 107 – 108 điểm. Thời điểm chỉ số giảm về mức hỗ trợ này trùng với thời điểm VN-Index giảm về mức hỗ trợ sẽ là điểm thuận lợi trong biến động của cả hai chỉ số. Nhà đầu tư có thể căn cứ vào mức hỗ trợ này để mua vào mới mục tiêu đầu cơ ngắn hạn, đặc biệt trong điều kiện nhà đầu tư chủ động được nguồn cổ phiếu.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, chỉ duy nhất PGS tiếp tục tăng giá trong khi các cổ phiếu khác đồng loạt giảm giá mạnh. Với 16 cổ phiếu giảm sàn trên 26 cổ phiếu giảm giá, trung bình nhóm cổ phiếu PVN giảm 4,72% và khối lượng giao dịch đạt 16,3 triệu cổ phiếu.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 08/12:

| STT | Mã | Tên công ty | Giá đóng cửa (VNĐ) | KLGD (cp) | Tăng/Giảm (%) | P/B * | P/E trailing* | Nơi giao dịch |
|-----|-----|---|--------------------|-----------|---------------|-------|---------------|---------------|
| 1 | ICG | CTCP Xây dựng Sông Hồng | 18,900 | 470,200 | ↓ -6.90 | 1.43 | 8.13 | HNX |
| 2 | PDC | CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông | 11,300 | 63,300 | ↓ -6.61 | 1.45 | 118.20 | HNX |
| 3 | PFL | CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN | 13,700 | 388,700 | ↓ -6.80 | 1.16 | N/A | HNX |
| 4 | PGS | CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam | 26,900 | 951,900 | ↑ 6.75 | 1.77 | 2.14 | HNX |
| 5 | PHH | CTCP Hồng hà Dầu khí | 15,300 | 267,500 | ↓ -6.71 | 1.31 | 6.33 | HNX |
| 6 | PSI | CTCP Chứng Khoán Dầu khí | 13,300 | 646,000 | ↓ -6.34 | 0.83 | 10.35 | HNX |
| 7 | PVA | CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An | 47,400 | 736,900 | ↓ -6.88 | 2.54 | 6.90 | HNX |
| 8 | PVC | Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí | 24,900 | 1,261,000 | ↓ -6.74 | 1.92 | 6.35 | HNX |
| 9 | PVE | CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí | 19,500 | 170,300 | ↓ -6.70 | 1.73 | 8.22 | HNX |
| 10 | PVG | CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc | 14,100 | 310,600 | ↓ -6.62 | 0.63 | 10.59 | HNX |
| 11 | PVI | Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí | 17,600 | 302,000 | ↓ -5.38 | 1.63 | 7.78 | HNX |
| 12 | PVL | CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN | 14,700 | 970,700 | ↓ -6.96 | 1.30 | N/A | HNX |
| 13 | PVR | CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN | 12,800 | 97,700 | ↓ -6.57 | 0.73 | 24.08 | HNX |
| 14 | PVS | Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí | 26,100 | 581,100 | ↓ -1.88 | 2.15 | 6.84 | HNX |
| 15 | PVV | CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC | 16,200 | 40,000 | ↓ -6.90 | 1.33 | 6.29 | HNX |
| 16 | PVX | Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN | 20,800 | 5,673,100 | ↓ -6.31 | 1.38 | 6.70 | HNX |
| 17 | DPM | Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí | 34,000 | 645,830 | ↓ -2.86 | 2.30 | 7.86 | HSX |
| 18 | PET | Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí | 17,600 | 899,160 | ↓ -3.30 | 1.05 | 7.18 | HSX |
| 19 | PGD | CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN | 32,700 | 68,410 | ↓ -2.68 | 2.92 | 4.83 | HSX |
| 20 | PTL | CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí | 12,700 | 460,180 | ↓ -4.51 | 0.53 | 14.04 | HSX |
| 21 | PVD | Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí | 49,500 | 107,540 | ↓ -1.00 | 3.75 | 14.17 | HSX |
| 22 | PVF | Tổng CTCP Tài chính Dầu khí | 20,900 | 195,220 | ↓ -2.79 | 1.58 | 42.60 | HSX |
| 23 | PVT | Tổng CTCP vận tải Dầu khí | 10,100 | 257,410 | ↓ -4.72 | 0.85 | 39.68 | HSX |
| 24 | PXI | CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí | 16,400 | 479,660 | ↓ -4.65 | 1.48 | 7.41 | HSX |
| 25 | PXM | CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung | 11,000 | 97,630 | ↓ -4.35 | 0.93 | 8.51 | HSX |
| 26 | PXS | CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí | 14,100 | 146,620 | ↓ -4.73 | 1.32 | 6.06 | HSX |
| 27 | PXT | CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí | 10,900 | 90,680 | ↓ -4.39 | 1.02 | 13.73 | HSX |
| 28 | NT2 | CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 | 9,800 | 1,200 | ↓ -7.55 | 0.87 | N/A | UPCOM |
| 29 | PCT | CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long | 6,100 | 2,300 | ↓ -8.96 | 0.62 | N/A | UPCOM |
| 30 | POV | CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng | 14,000 | - | → 0.00 | N/A | N/A | UPCOM |
| 31 | PSB | CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình | 8,200 | 34,630 | ↓ -6.82 | 0.74 | N/A | UPCOM |
| 32 | PSP | CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ | 6,700 | 8,800 | ↓ -8.22 | N/A | N/A | UPCOM |
| 33 | PTT | CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương | 5,500 | - | → 0.00 | 0.55 | N/A | UPCOM |

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Chứng khoán khởi sắc nhờ
kỳ vọng hồi phục kinh tế

Chính quyền Obama tiếp tục duy trì chính sách cắt giảm thuế từ thời Tổng thống Bush. Thông tin mới nhất từ Nhà trắng cho thấy có thể đảng Dân chủ sẽ nhượng bộ trước phe Cộng hòa xung quanh chính sách cắt giảm thuế được áp dụng từ nhiệm kỳ của ông Bush. Theo đó Chính phủ sẽ giữ nguyên và mở rộng đối tượng được hưởng chính sách giảm thuế này. Giới đầu tư nhiệt liệt hoan nghênh động thái mới của chính quyền Obama, và kỳ vọng với chính sách này, kinh tế sẽ hồi phục nhanh hơn. Chứng khoán châu Âu đóng cửa phiên ở mức cao nhất trong 4 tuần trở lại đây.

Tuy nhiên giới phân tích cho rằng sự hưng phấn này chưa loại bỏ được mối lo ngại từ tình hình nợ công tại Eurozone. Sự hồi phục kinh tế vẫn đối mặt với rất nhiều rủi ro.

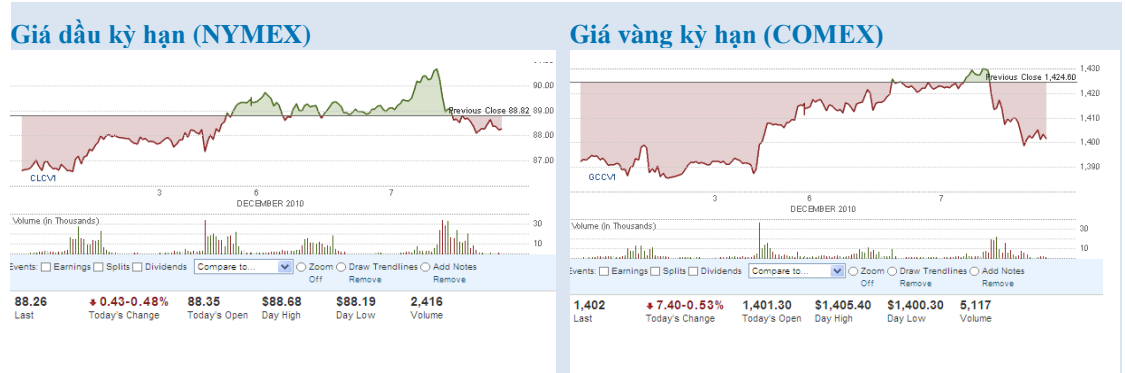
Việt Nam – tỷ giá vẫn tiếp tục giảm. Sáng nay, tỷ giá trên thị trường tự do chỉ còn 21.070/21.170 VND/USD, giảm gần 100 đồng so với mức trung bình ngày hôm qua. Theo nhận định ban đầu của chúng tôi, hiện tượng giảm liên tục của tỷ giá trong tuần này có thể xuất phát từ một số nguyên nhân chính sau:

- Trạng thái ngoại tệ của hệ thống NH đã được cải thiện đáng kể (theo NHNN, tới đầu tháng 12 chỉ còn âm 94 triệu USD từ mức âm 355 triệu USD vào 21/11). Đây có thể là kết quả của việc NHNN bơm ngoại tệ cho NH, đáp ứng nhu cầu cho các khoản vay theo quy định. Như vậy hệ thống NH có thể đã tự tin đẩy mạnh hoạt động cho vay trong thời gian vừa qua, góp phần làm giảm áp lực từ phía cầu ngoại tệ trên thị trường.
- Thị trường chứng khoán đã có đợt hồi phục khoảng 2 tuần với tốc độ khá nhanh, đủ hấp dẫn đối với những nhà đầu cơ. Rất có thể một phần lớn vốn đầu cơ ngoại tệ đã được chuyển sang chứng khoán trong sóng vừa rồi. Đây là một nguồn bổ xung vào cung USD trên thị trường.
- Nguồn vốn đầu tư gián tiếp tiếp tục đổ vào thị trường trong nước kể từ đầu năm nay, theo số liệu chính thức của NHNN tới cuối tháng 11 đạt khoảng trên 700 triệu USD. Chính phủ nhiều nước phát triển đang thi hành chính sách tiền tệ nới lỏng với lãi suất cực thấp tạo điều kiện cho dòng vốn vào những nền kinh tế như Việt Nam rất đáng kể (thông qua carrytrade). Đây cũng là một nguồn cung USD lớn

trong thời gian vừa qua, góp phần giảm nhiệt thị trường ngoại hối. Trong 3 lý do trên, chúng tôi nhận định ngoài lý do thứ nhất, cả hai lý do còn lại đều mang tính không bền vững. Dòng vốn mang tính đầu cơ có thể tới và rút nhanh chóng, tùy vào kỳ vọng lợi nhuận tại các thị trường. Do đó chúng tôi bảo lưu quan điểm cho rằng tỷ giá sẽ tiếp tục căng thẳng trong những tháng tới.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google
Finance; CNNMoney,
CNBC



Giá vàng và dầu thô điều chỉnh trước đà hồi phục của đồng USD

Giá vàng điều chỉnh xuống dưới 1.400 USD/oz. Giá vàng giảm 1% xuống dưới 1.400 USD/oz trong phiên giao dịch ngày 7/12 tại thị trường New York trước đà hồi phục của đồng bạc xanh sau khi Tổng thống Obama đưa ra kế hoạch duy trì chính sách cắt giảm thuế. Tuy nhiên theo phân tích của một số chuyên gia, giá vàng có thể đảo chiều tăng lại do mối lo khủng hoảng tại eurozone vẫn chưa được loại trừ. Vào 13:15 (GMT+7) sáng nay, vàng giao ngay tại London đang ở mức 1.391,15 USD/oz. Vàng kỳ hạn ở mức 1.393,0 USD/oz.

Dầu thô giảm 1% xuống dưới 88 USD/thùng. Dầu thô giảm giá mạnh trong phiên giao dịch 7/12 tại thị trường New York trước sự trỗi dậy của đồng USD. Tại thời điểm 13:18 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn giao dịch quanh mức 87,68 USD/thùng, giá dầu Brent giao tháng 10 tại London ở mức 90,37 USD/thùng.

Xuất khẩu gạo của Việt Nam có thể tăng 29% trong tháng 12. Theo hiệp hội Lương thực Việt Nam, xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 12 có thể đạt từ 450 nghìn tới 500 nghìn tấn, tăng ít nhất 29% so với cùng kỳ năm ngoái. Như vậy xuất khẩu gạo của Việt Nam đã thiết lập kỷ lục mới với khoảng 6,7 0 6,75 triệu tấn trong năm 2010. Năm 2009, Việt Nam xuất 6 triệu tấn gạo.

VICOFA cắt giảm dự báo sản lượng cà phê vụ 2010/2011. Theo Hiệp hội cà phê và ca cao Việt Nam, sản lượng cà phê niên vụ 2010/2011 có thể giảm 10% so với dự báo trước đó do thời tiết không thuận lợi tại những vùng cà phê trọng điểm. Vào tháng 9 năm nay, Hiệp hội này dự báo sản lượng năm tới ở khoảng 17,5 triệu bao.

Giá cao su Ấn Độ điều chỉnh do nguồn cung cải thiện. Thời tiết khô tại khu vực trồng cao su giúp dự báo sẽ cho sản lượng cải thiện trong vụ thu hoạch tháng 12. Trong khi đó nhu cầu từ một số nhà sản xuất sẫm lớp lớn có xu hướng giảm khiến giá cao su tự nhiên tại đây có thể điều chỉnh trong tuần này, Reuters dẫn lời Mathew Thomas - hội viên Hội kinh doanh Cao su Ấn độ.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

| Công ty | VĐL (tỷ đồng) | Tổng số CP chào bán | Giá khởi điểm (đ/cp) | Ngày đấu giá | Thời gian nhận đặt cọc |
|--|---------------------|---------------------------|-------------------------|-----------------|---------------------------------|
| CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng | 41.00 | 1,931,760 | 26,000 | 30/12/2010 | Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010 |
| Công ty Nông thổ sản II | 64.00 | 4,313,200 | 10,000 | 30/12/2010 | Từ 12/09/2010 |
| Cảng Mỹ Thới An Giang | 138.00 | 956,900 | 10,000 | 28/12/2010 | Từ 12/09/2010 |
| Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản | 63.00 | 2,030,200 | 10,500 | 27/12/2010 | 0 |
| CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2 | 112.00 | 5,277,300 | 10,500 | 24/12/2010 | Từ 12/06/2010 |
| Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh | 0.00 | 3,000,000 | 110 | 22/12/2010 | Từ 12/06/2010 |

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

| Công ty | Địa chỉ đăng ký niêm yết | VĐL (tỷ đồng) | Ngày nộp hồ sơ |
|--|-----------------------------|------------------|----------------|
| CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An | HNX | 108 | 30/11/2010 |
| CTCP Đầu tư Sông Hồng - Thăng Long | HNX | 30 | 26/11/2010 |
| CTCP Hanel Xốp Nhựa | HNX | 50 | 26/11/2010 |
| CTCP Tập đoàn Tân Mai | HNX | 780.74927 | 24/11/2010 |
| CTCP Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát | HNX | 300 | 23/11/2010 |
| Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng | HSX | 604.921 | 23/11/2010 |

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

| Công ty | Địa chỉ đăng ký niêm yết | VĐL (tỷ đồng) | Ngày được chấp thuận |
|--|-----------------------------|------------------|-------------------------|
| CTCP Thiết kế - Xây dựng – Thương mại Phúc Thịnh | UPCOM | | 03/12/2010 |
| CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước | HSX | 120 | 01/12/2010 |
| Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện | HNX | 450 | 26/11/2010 |
| CTCP Than Vàng Danh - TKV | HNX | 152.8079 | 26/11/2010 |
| CTCP Địa ốc 11 | HNX | 26 | 26/11/2010 |
| Tổng CTCP Y tế Danameco | HNX | | 25/11/2010 |
| CTCP Thủy sản Getranco | HNX | | 25/11/2010 |
| CTCP Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên | HSX | | 25/11/2010 |

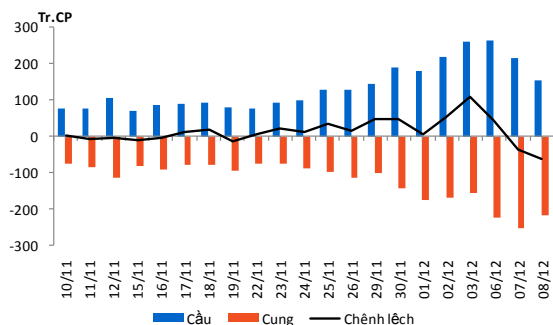
Lịch niêm yết lần đầu

| Công ty | Mã CK | Địa chỉ niêm yết | Vốn điều lệ (tỷ đồng) | Giá chào sàn (Đồng) | Ngày giao dịch |
|--|-------|---------------------|--------------------------|------------------------|-------------------|
| CTCP Vận tải biển Sài Gòn | SGS | UPCOM | 14.42 | | 22/12/2010 |
| Cổ phiếu CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Dệt may | VTI | HNX | | | 17/12/2010 |
| CTCP Everpia Việt Nam | EVE | HSX | 153.28 | | 17/12/2010 |
| CTCP Kim Khí Miền Trung | KMT | HNX | | | 15/12/2010 |
| CTCP Đầu tư Khu Công nghiệp Dầu khí – Idico Long Sơn | PXL | HSX | 827.22 | | 09/12/2010 |
| CTCP Đầu tư và thẩm định giá dầu khí PIV | PIV | HNX | 12.00 | | 08/12/2010 |
| CTCP Cấp Nhựa Vĩnh Khánh | VKC | HNX | 130.00 | | 08/12/2010 |

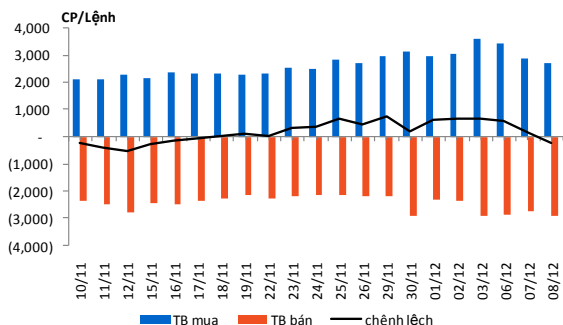
Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

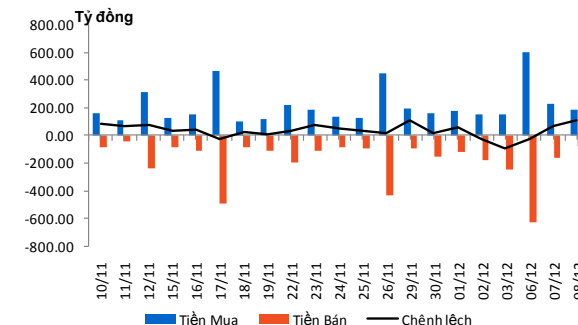
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

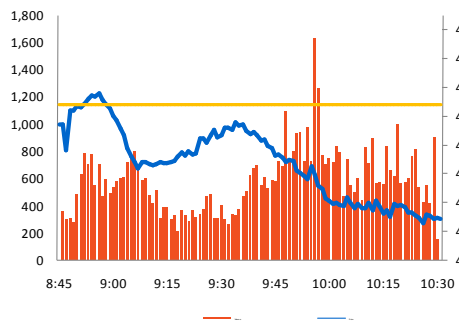


Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



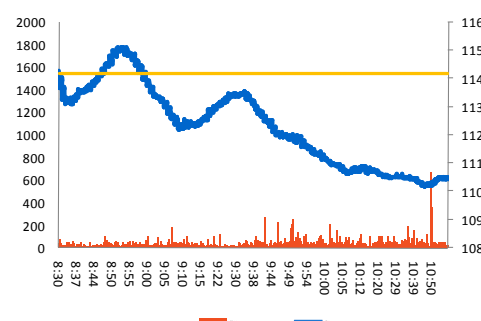
HSX

| | Giá trị | Thay đổi | ± % |
|-----------------------|------------|----------|---------|
| VN-Index | 452.83 ↓ | -7.93 | -1.72% |
| KLGD (triệu ck) | 72.50 ↓ | -12.52 | -14.73% |
| GTGD (tỷ đồng) | 1,607.31 ↓ | -376.60 | -18.98% |
| Tổng cung (triệu ck) | 129.65 ↓ | -12.31 | -8.67% |
| Tổng cầu (triệu ck) | 91.83 ↓ | -33.67 | -26.83% |
| Giao dịch NN | | | |
| KL mua (triệu ck) | 5.02 ↓ | -1.18 | -19.10% |
| KL bán (triệu ck) | 2.28 ↓ | -1.79 | -43.97% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 166.76 ↓ | -37.94 | -18.53% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 68.67 ↓ | -62.91 | -47.81% |



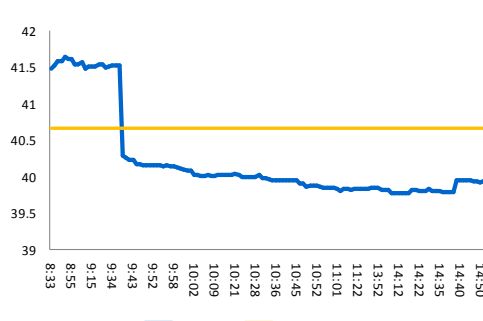
HNX

| | Giá trị | Thay đổi | ± % |
|-----------------------|------------|----------|---------|
| HNX-Index | 110.50 ↓ | -3.69 | -3.23% |
| KLGD (triệu ck) | 66.78 ↓ | -14.03 | -17.37% |
| GTGD (tỷ đồng) | 1,300.55 ↓ | -305.04 | -19.00% |
| Tổng cung (triệu ck) | 87.67 ↓ | -21.37 | -19.60% |
| Tổng cầu (triệu ck) | 62.03 ↓ | -27.33 | -30.59% |
| Giao dịch NN | | | |
| KL mua (triệu ck) | 0.95 ↓ | -0.21 | -18.06% |
| KL bán (triệu ck) | 0.30 ↓ | -0.80 | -72.48% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 18.81 ↓ | -3.26 | -14.79% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 6.83 ↓ | -21.02 | -75.47% |



UPCOM

| | Giá trị | Thay đổi | ± % |
|-----------------------|---------|----------|---------|
| UPCOM-Index | 39.93 ↓ | -0.74 | -1.82% |
| KLGD (triệu ck) | 0.32 ↓ | -0.29 | -47.65% |
| GTGD (tỷ đồng) | 3.47 ↓ | -3.31 | -48.84% |
| Tổng cung (triệu ck) | 0.93 ↓ | -0.01 | -0.53% |
| Tổng cầu (triệu ck) | 0.60 ↑ | 0.18 | 41.33% |
| Giao dịch NN | | | |
| KL mua (triệu ck) | 0.01 ↑ | 0.01 | 0.00% |
| KL bán (triệu ck) | 0.00 ↑ | 0.00 | 0.00% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 0.23 ↑ | 0.23 | 0.00% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 0.00 ↑ | 0.00 | 0.00% |



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | ± % | Giá trị giao dịch (1 triệu VND) |
|-----|------------|----------|-------|------------------------------------|
| SSI | 28,300 | 26,900 | -4.95 | 151,410 |
| ITC | 23,300 | 22,200 | -4.72 | 68,646 |
| LCG | 33,100 | 31,500 | -4.83 | 67,464 |
| QCG | 30,400 | 28,900 | -4.93 | 65,613 |
| GMD | 32,500 | 30,900 | -4.92 | 52,628 |

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng | ± % |
|-----|------------|----------|-------|------|
| IJC | 16,200 | 17,000 | 800 | 4.94 |
| TMT | 16,800 | 17,600 | 800 | 4.76 |
| SBT | 13,100 | 13,700 | 600 | 4.58 |
| AGD | 27,100 | 28,300 | 1,200 | 4.43 |
| TIX | 43,000 | 44,800 | 1,800 | 4.19 |

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm | ± % |
|-----|------------|----------|--------|-------|
| CSM | 30,000 | 28,500 | -1,500 | -5.00 |
| HT1 | 10,000 | 9,500 | -500 | -5.00 |
| LAF | 22,000 | 20,900 | -1,100 | -5.00 |
| LGL | 20,000 | 19,000 | -1,000 | -5.00 |
| MTG | 10,000 | 9,500 | -500 | -5.00 |

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã | GT mua (triệu VND) | Mã | GT bán (triệu VND) |
|-----|-----------------------|-----|-----------------------|
| DPM | 18,280 | SSI | 13,434 |
| SJS | 18,143 | VIC | 8,890 |
| SSI | 16,893 | TDH | 5,295 |
| HAG | 12,762 | KBC | 3,736 |
| TDH | 12,605 | DIG | 3,725 |

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | ± % | Giá trị giao dịch (1 triệu VND) |
|-----|------------|----------|-------|------------------------------------|
| PVX | 22,200 | 20,800 | -6.31 | 119,910 |
| HBB | 11,400 | 10,700 | -6.14 | 93,457 |
| KLS | 16,000 | 14,900 | -6.88 | 87,900 |
| BVS | 23,100 | 22,500 | -2.60 | 73,413 |
| SDU | 42,600 | 40,000 | -6.10 | 56,560 |

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng | ± % |
|-----|------------|----------|-------|------|
| HAT | 24,600 | 26,300 | 1,700 | 6.91 |
| YSC | 17,400 | 18,600 | 1,200 | 6.90 |
| VNF | 33,400 | 35,700 | 2,300 | 6.89 |
| GBS | 10,300 | 11,000 | 700 | 6.80 |
| LDP | 41,400 | 44,200 | 2,800 | 6.76 |

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm | ± % |
|-----|------------|----------|--------|-------|
| B82 | 20,000 | 18,600 | -1,400 | -7.00 |
| HDO | 24,300 | 22,600 | -1,700 | -7.00 |
| VCH | 14,300 | 13,300 | -1,000 | -6.99 |
| SHS | 14,300 | 13,300 | -1,000 | -6.99 |
| INN | 14,300 | 13,300 | -1,000 | -6.99 |

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã | GT mua (triệu VND) | Mã | GT bán (triệu VND) |
|-----|-----------------------|-----|-----------------------|
| PVX | 5,859 | BVS | 1,501 |
| OCH | 2,747 | PGS | 820 |
| PVS | 970 | STL | 764 |
| VE9 | 746 | PVS | 731 |
| AGC | 600 | SCR | 584 |

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | ± % | Giá trị giao dịch (1 triệu VND) |
|-----|------------|----------|-------|------------------------------------|
| UDJ | 11,900 | 11,000 | -7.56 | 702 |
| HIG | 20,000 | 20,000 | 0.00 | 550 |
| SPC | 15,200 | 16,600 | 9.21 | 293 |
| PSB | 8,800 | 8,200 | -6.82 | 292 |
| HPT | 14,400 | 15,500 | 7.64 | 180 |

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng | ± % |
|-----|------------|----------|-------|------|
| ACC | 22,700 | 24,900 | 2,200 | 9.69 |
| BMJ | 18,900 | 20,700 | 1,800 | 9.52 |
| DBM | 24,800 | 27,100 | 2,300 | 9.27 |
| SPC | 15,200 | 16,600 | 1,400 | 9.21 |
| TNB | 14,600 | 15,900 | 1,300 | 8.90 |

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm | ± % |
|-----|------------|----------|---------|--------|
| NDC | 39,400 | 27,000 | -12,400 | -31.47 |
| PPP | 10,200 | 9,200 | -1,000 | -9.80 |
| NBW | 21,600 | 19,500 | -2,100 | -9.72 |
| ABI | 6,200 | 5,600 | -600 | -9.68 |
| ND2 | 6,300 | 5,700 | -600 | -9.52 |

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã | GT mua (triệu VND) | Mã | GT bán (triệu VND) |
|-----|-----------------------|----|-----------------------|
| HPT | 180 | | 0 |
| ACC | 47 | | 0 |

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339